

Bản án số: 86/2022/HS-ST

Ngày: 15-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đức Quang.

Nghề nghiệp: Hưu trí

Nơi công tác: Hội Luật gia Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Lâm Văn Quốc Trọng.

Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn

Nơi công tác: Chi đoàn TNCSHCM cơ quan khối Đảng – Đoàn thể Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích L; sinh năm: 1958 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Minh P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường Đỗ Đức D, phường Phú Thọ H, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế H (chết) và bà: Phan Thị N (Phạm Thị N) (chết); chồng: Đoàn Văn C (chết) và 03 con (lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1984); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/3/1988 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 18

tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 26/HSST, ngày 12/12/1998 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 22 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án sơ thẩm số 26/HSST ngày 09/3/1988 buộc chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù tại Bản án số 302/HSST, ngày 23/9/1992 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 294/HSST, ngày 18/11/1993 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 203/HS-ST, ngày 03/6/1997 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 96/HSST, ngày 18/01/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 25/2006/HSPT, ngày 25/01/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 29/2016/HS-ST (*tất cả đã xóa án tích*); bị bắt giữ ngày: 21/6/2022.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Em Quảng Tuệ M – Sinh ngày: 10/11/2011 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp:

Bà Phan Ngọc L – Sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư Ngô Gia T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là mẹ ruột của em Quảng Tuệ M).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lê Yến P – Sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Gò D, phường Tân Q, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Thị Bích L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của các em học sinh nữ đi một mình. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/6/2022, L điều khiển xe mô tô biển số: 59D1-038.41 đến trước cổng trường Trương Đ – địa chỉ: đường Sư Vạn H Phường A, Quận C, đứng chờ cơ hội thì L phát hiện em Quảng Tuệ M đi bộ từ trong cổng trường ra (trên vai em

M có đeo cặp, tay đeo nhẫn và cổ đeo dây chuyền), nên L điều khiển xe theo sau, dùng tay vỗ vai em M và giả vờ hỏi “Con tên gì, học lớp mấy, giáo viên chủ nhiệm tên gì?”; em M trả lời “Con tên M, học lớp 5/4, giáo viên chủ nhiệm tên T”; để tạo lòng tin đối với em M, L nói “Cô tên Y là Phó Hiệu trưởng trường Nguyễn Tri P, con lên xe để cô chở đi gặp giáo viên chủ nhiệm”, nghe vậy M leo lên xe để L chở đi. Khi đến nhà thờ Đồng T – địa chỉ: đường Thành T, Phường D, Quận C, L và em M đi vào khuôn viên nhà thờ thì xuống xe, ngồi xuống trên ghế đá; L nói với em M cho mượn 01 cuốn tập, L lấy 01 tờ giấy đôi. L giả vờ nói em M tháo nhẫn và dây chuyền cất đi nếu không sẽ bị giáo viên khác phạt, em M đồng ý, L phụ em M tháo nhẫn và dây chuyền đang đeo và đưa nửa tờ giấy cho em M, em M gói nhẫn và dây chuyền vào gói giấy rồi bỏ vào trong cặp; sau đó L đưa nửa tờ giấy còn lại yêu cầu em M viết tên 10 bạn học trong lớp có thành tích tốt để thầy cô khen thưởng; lợi dụng lúc em M đang chăm chú viết, L lén lút dùng tay phải thò vào cặp lần mở gói giấy lấy được dây chuyền, nhẫn cất vào túi áo khoác của mình; lúc này, L nhìn thấy trong cặp em M còn có 01 điện thoại di động nên tiếp tục thò tay vào định lấy điện thoại thì bị em M giật cặp lại; L nhanh tay lấy được gói giấy không có tài sản và hộp đựng bút trong cặp của M ra giả vờ nói “để cô cất vào trong hộp bút cho chắc”, rồi L bỏ hộp bút vào trong cặp; lúc này, L nói em M nếu có mang theo điện thoại thì tắt nguồn đi, M nghe theo lấy điện thoại tắt nguồn rồi bỏ vào trong cặp; sau đó, L nói em M tiếp tục viết tiếp tên các bạn trong lớp; lợi dụng lúc em M đang viết không để ý nên L tiếp tục thò tay vào trong cặp sách của em M lấy chiếc điện thoại di động cất vào trong túi áo khoác bên trái; sau khi chiếm được tài sản, L nói với em M lên xe L chở đi gặp giáo viên chủ nhiệm; L chở em M đến trước cổng trường Lê Đình C, Phường E, Quận C, thì bảo em M xuống xe đi vào cổng trường trước còn L đi gửi xe; khi em M xuống xe đi vào trong trường thì L điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, em M phát hiện bị mất các tài sản như đã nêu trên nên nhờ bảo vệ gọi điện thoại cho người nhà đến đón. Sự việc được trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55, màu trắng, 01 sợi dây chuyền vàng trắng (vàng ý) 14K, trọng lượng 0,7138 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,359 chỉ; qua định giá có giá trị là: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55, màu trắng trị giá 4.900.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng trắng (vàng ý) 14K, trọng lượng 0,7138 chỉ trị giá 1.194.187 đồng; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,359 chỉ trị giá 1.238.550 đồng, tổng cộng là 7.332.737 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã khởi tố và bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị Bích L và tiến hành điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra xác định: L đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên và sau khi chiếm đoạt được tài sản đã bán chiếc điện thoại di động cho một người bán hàng lạc son trên đường 3/2, Quận 11, bán chiếc nhẫn cho người tên Đ (không rõ lai lịch), còn sợi dây chuyền do nghĩ là vàng giả nên L đã vứt vào thùng rác (không rõ địa điểm). Ngoài ra L còn khai nhận ngày 09/6/2022 tại trước đường Âu C, Phường F, Quận B đã chiếm đoạt nữ trang của em Phạm Khánh T và khoảng 12 giờ 45 phút ngày 15/6/2022 tại trước đường Nguyễn T, Phường G, Quận H đã chiếm đoạt nữ trang của em Vũ Ngọc Thanh T; ngày 05/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 về việc phối hợp điều tra; ngày 16/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 trả lời đang tiến hành giải quyết nguồn tin về tội phạm, ngày 11/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 USB chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh, hành vi của L đối với bị hại tại trường Trương Đ (đã được lưu giữ vào trong hồ sơ vụ án).

Đối với: 01 áo khoác thun màu nâu dài tay, cổ tròn, trước có in hình hoa văn, hình hoa, dây kéo khóa nữ; 01 chiếc quần thun dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh JOKO có in bông hoa màu tím và hàng chữ Flower Romantic, là quần áo và mũ mà L mặc khi phạm tội; 01 xe mô tô biển số: 59D1-038.41; qua xác minh xe trên do bà Lê Yến P đứng tên giấy đăng ký xe, đến năm 2019 bà P bán chiếc xe cho một cửa hàng mua bán xe cũ trên đường Tô Hiệu, quận Tân Phú, khi bán không làm giấy tờ mua bán và từ ngày đó đến nay chưa có ai liên hệ với bà làm thủ tục sang tên, L khai mua xe trên tại cửa hàng mua bán xe cũ ở quận Tân Phú khoảng 05 năm, nhưng chưa làm thủ tục sang tên; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kiều T (em của L) đã bồi thường số tiền 7.333.000 đồng cho bà Phan Ngọc L là mẹ ruột em Quảng Tuệ M theo yêu cầu của bị cáo L. Bà L đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSQ10 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Thị Bích L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội đối với người dưới 16 tuổi), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Bích L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, nội dung ghi hình camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã thực hiện nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại với giá trị là 7.332.737 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cần nhận định thêm như sau: Mặc dù bị cáo thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt các tài sản của bị hại nhưng liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, nên cần thiết cộng giá trị tài sản để xác định giá trị tài sản chiếm đoạt đối với bị cáo, nhưng không áp dụng tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên đối với bị cáo.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân không tốt. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi (bị hại sinh ngày 10/11/2011), thực hiện tội phạm với thủ đoạn xảo quyệt (qua việc thay vì thực hiện nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là các nữ trang của bị hại đang đeo trên người, bị cáo yêu cầu bị hại và hỗ trợ bị hại tháo các nữ trang trên người, gói vào 01 tờ giấy đặt trong cặp để dễ dàng chiếm đoạt trót lọt các tài sản trên của bị hại qua việc thực hiện hành vi một lần) và cố ý thực hiện tội phạm đến cùng (trước đó đã thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của bị hại nhưng không được do bị hại ngăn chặn, bị cáo giả vờ yêu cầu bị hại tiếp tục viết, để đánh lạc hướng và tiếp tục lén lút chiếm đoạt cho bằng được chiếc điện thoại di động của bị hại); đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e, i, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; do vậy Hội đồng xét xử áp

dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được phía bị cáo bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, phía bị hại không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 áo khoác thun màu nâu dài tay, cổ tròn, trước có in hình hoa văn, hình hoa, dây kéo khóa nữ; 01 chiếc quần thun dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh JOKO có in bông hoa màu tím và hàng chữ Flower Romantic; là quần áo và mũ mà L mặc khi phạm tội, không đáng giá trị và bị cáo L không yêu cầu nhận lại; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 59D1-038.41 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: SYM, số loại: ENJOY125, màu sơn: Đen, dung tích xi lanh: 124, số khung: RLGAU12AD-AD109540, số máy: VMKADA-D-109540); qua xác minh xe trên do bà Lê Yên P đứng tên giấy đăng ký xe, đến năm 2019 bà P bán chiếc xe cho một cửa hàng mua bán xe cũ trên đường Tô Hiệu, quận Tân Phú, khi bán không làm giấy tờ mua bán và từ ngày đó đến nay chưa có ai liên hệ với bà làm thủ tục sang tên, L khai mua xe trên tại cửa hàng mua bán xe cũ ở quận Tân Phú khoảng 05 năm, nhưng chưa làm thủ tục sang tên; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người cao tuổi (trên 60 tuổi).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm e, i, m khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác thun màu nâu dài tay, cổ tròn, trước có in hình hoa văn, hình hoa, dây kéo khóa nữ; 01 chiếc quần thun dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh JOKO có in bông hoa màu tím và hàng chữ Flower Romantic.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng (đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 59D1-038.41 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: SYM, số loại: ENJOY125, màu sơn: Đen, dung tích xi lanh: 124, số khung: RLGAU12AD-AD109540, số máy: VMKADA-D-109540), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/9/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;

(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (4)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

Nguyễn Triệu Luật